

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS - ST  
Ngày: 15 – 7 – 2020  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tiến
2. Ông Trương Quang Lương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Hoàng Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B (BacABank); Địa chỉ: Số 117, đường QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng giám đốc; đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh QB; ủy quyền lại cho ông: Hoàng Văn C – Trưởng phòng kinh doanh, ông Trần Anh T – Phó phòng thẩm định và hỗ trợ tín dụng, ông Mai Văn P – Chuyên viên quan hệ khách hàng Ngân hàng TMCP B chi nhánh QB (Được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền về việc ủy quyền liên quan đến hoạt động tố tụng và Thi hành án số: 436/QĐ-BAC A BANK ngày 12/9/2016 từ bà Thái H – Tổng giám đốc và Giấy uỷ quyền số: 49/2020/UQ-GĐ ngày 24/6/2020 từ ông Nguyễn Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh QB); địa chỉ: Số 285/287 đường T, phường N, TP. H, tỉnh Quảng Bình. Anh T, anh P có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Anh Hoàng Văn M có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh QB theo Hợp đồng tín dụng số 60/2019/HĐTD-BacABank ngày 30/01/2019, kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-60/2019/HĐTD/BacABank ngày 30/01/2019, cụ thể như sau: Số tiền vay: 640.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 60 tháng; các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả một lần vào ngày 25 hàng tháng; mục đích sử dụng: thanh toán tiền mua xe ô tô Mitsubishi Outlander; lãi suất: Lãi suất cho vay là 8,99%/Năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Từ tháng thứ 13 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP B công bố trong từng thời kỳ + (cộng) với mức biên độ là 4,75%/Năm. Cụ thể quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: theo quy định trong Hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: xe ô tô con hiệu Mitsubishi Outlander, số khung: GF2MK1000064, số máy: AN83194B11, biển kiểm soát: 73A-121.35, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Văn M theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 020402 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Hợp đồng thế chấp số 60/2019/HĐTC-BacABank.500 ngày 30/01/2019, việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo quy định.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng: Tính đến ngày 28/12/2019 anh Hoàng Văn M đã trả cho Ngân hàng số tiền: 12.000.799 đồng (trong đó: Nợ gốc 7.313.784 đồng; nợ lãi: 4.687.015 đồng).

Tuy nhiên quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: anh Hoàng Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP B theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 28/02/2019 với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tính đến ngày 15/7/2020, anh Hoàng Văn M còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền: 728.351.106 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 632.686.216 đồng, nợ lãi trong hạn: 74.999.278 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.665.612 đồng). Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh M không thực hiện và vi phạm cam kết.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, B khởi kiện yêu cầu: Anh Hoàng Văn M phải thanh toán cho B số tiền: 728.351.106 đồng gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh

liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh Hoàng Văn M thực tế thanh toán hết nợ cho B; Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: B có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của anh Hoàng Văn M để thu hồi nợ cho Bac A Bank, cụ thể như sau: Xe ô tô con hiệu Mitsubishi Outlander, số khung: GF2MK1000064, số máy: AN83194B11, biển kiểm soát: 73A-121.35, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Văn M theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 020402 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Hợp đồng thế chấp số 60/2019/HĐTC-BacABank.500 ngày 30/01/2019 ký kết giữa Ngân hàng và anh Hoàng Văn M.

Hiện tài sản bảo đảm thế chấp của anh M với các khoản vay là xe ô tô hiệu Mitsubishi Outlander, biển kiểm soát: 73A-121.35 đang thuộc sự quản lý và sử dụng của anh Hoàng Văn M, còn giấy tờ xe thì Bac A Bank đang nắm giữ.

*\* Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án và nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn anh Hoàng Văn M không đến Tòa án theo thời gian quy định. Do các bên đương sự không tự thỏa thuận được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn anh Hoàng Văn M vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

*\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã L, thành phố Đồng H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

*\* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

\* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hoàng Văn M vắng mặt không có lý do chính đáng. Họ đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về nội dung vụ án:* : Đề nghị áp dụng: Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 357, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010); Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/7/2020: Tổng số tiền: 728.351.106 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 632.686.216 đồng, nợ lãi trong hạn: 74.999.278 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.665.612 đồng). Trường hợp anh Hoàng Văn M không thanh toán nợ theo yêu cầu thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của anh M theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn: anh Hoàng Văn M có HKTT tại: Thôn 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn M trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 60/2019/HĐTD-BacABank, kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-60/2019/HĐTD/BacABank ngày 30/01/2019 đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và anh Hoàng Văn M là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, đây là tranh chấp hợp đồng phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn M không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối với bị đơn anh Hoàng Văn M nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an xã L thì: Anh Hoàng Văn M có hộ khẩu thường trú thôn 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và chưa cất chuyển hộ khẩu đi đâu. Hiện nay, anh M không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn anh M vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân tối cao quy định: *“Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung...”*. Như vậy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và anh M đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của anh M và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST-DS ngày 29/5/2020 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn anh M cư trú. Ngày 16/6/2020 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-DS ngày 16/6/2020 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/7/2020 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Thôn 1 và trụ sở UBND xã L nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, anh M tiếp tục vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2019, anh Hoàng Văn M đã ký với Ngân hàng TMCP B hợp đồng tín dụng số: 60/2019/HĐTD-BacABank, kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-60/2019/HĐTD/BacABank ngày 30/01/2019 để vay với tổng số tiền 640.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô Mitsubishi Outlander; lãi suất cho vay: 8,99%/năm, trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Từ tháng thứ 13 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP B công bố trong từng thời kỳ + (cộng) với mức biên độ là 4,75%/Năm. Cụ thể quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: theo quy định trong Hợp đồng tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng anh Hoàng Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng chi tiết lịch sử các khoản vay do Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh QB cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh M đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 28/02/2019 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để anh M tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng anh vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó, phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, anh Hoàng Văn M đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 15/7/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng TMCP B là: 728.351.106 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 632.686.216 đồng, nợ lãi trong hạn: 74.999.278 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.665.612 đồng). Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Hoàng Văn M tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

Trong trường hợp anh Hoàng Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B, đề nghị Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp của anh M để thu hồi vốn gồm tài sản bảo đảm thế chấp đối với khoản vay là: Xe ô tô con hiệu Mitsubishi Outlander, số khung: GF2MK1000064, số máy: AN83194B11, biển kiểm soát: 73A-121.35, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Văn M theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 020402 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Hợp đồng thế chấp số 60/2019/HĐTC-BacABank.500 ngày 30/01/2019 ký kết giữa Ngân hàng và anh Hoàng Văn M để thanh toán nợ tại B là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn anh Hoàng Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng cộng 4 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là: 728.351.106 đồng - 400.000.000 đồng = 328.351.106 đồng x 4% = 13.134.044 đồng + 20.000.000 đồng = 33.134.044 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 15.426.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005389 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 357, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (Bac A bank).

1.1. Buộc anh Hoàng Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP B (BacAbank) số tiền tính đến ngày 15/7/2020 là: 728.351.106 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 632.686.216 đồng, nợ lãi trong hạn: 74.999.278 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.665.612 đồng).

1.2. Từ ngày 16/7/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Hoàng Văn M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 60/2019/HĐTD-BacABank, kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-60/2019/HĐTD/BacABank ngày 30/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và anh Hoàng Văn M cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3. Trường hợp anh Hoàng Văn M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 60/2019/HĐTC-BacABank.500 ngày 30/01/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm số CE19008649BD ngày 30/01/2019 gồm: Xe ô tô con hiệu Mitsubishi Outlander, số khung: GF2MK1000064, số máy: AN83194B11, biển kiểm soát: 73A-121.35, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Văn M theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 020402 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23 tháng 01 năm 2019.

## 2. Án phí:

2.1. Bị đơn anh Hoàng Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 33.134.044 đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 15.426.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005389 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Hội thẩm nhân dân)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Vòng      Dương Thị Hồng Liên**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**